

Số: **648/HCMTBi-CD**

Thái Bình, ngày 09 tháng 3 năm 2023

V/v: Báo giá vật tư phục vụ bảo dưỡng

Kính gửi: Quý công ty và nhà cung cấp quan tâm.

Hiện nay, Công ty Hóa chất mỏ Thái Bình – MICCO đang triển khai lập Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp đối với đơn hàng: Mua sắm vật tư phục vụ bảo dưỡng bơm 52P001 và 89P001. Để có cơ sở thực hiện lập Dự toán và Kế hoạch mua sắm Công ty Hóa chất mỏ Thái Bình – MICCO đề nghị Quý công ty báo giá các loại danh mục hàng hóa theo phụ lục đính kèm.

- Địa điểm giao hàng: Nhà máy sản xuất Amon Nitrat – xã Thái Thọ, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.
- Nhà cung cấp phải cung cấp đầy đủ chứng chỉ chất lượng và chứng chỉ xuất xứ của vật tư, hàng hóa.
- Giá vật tư, hàng hóa đã bao gồm các loại thuế khác, phí, lệ phí và các chi phí khác để đưa hàng đến kho của Bên mời chào giá.
- Báo giá phải do đại diện hợp pháp của đơn vị cung cấp ký và đóng dấu; Trường hợp ký thay phải thì người ký phải được ủy quyền của đại diện hợp pháp của nhà cung cấp kèm theo giấy ủy quyền, quyết định giao nhiệm vụ hoặc văn bản tương đương.

Công ty Hóa chất mỏ Thái Bình – MICCO thông báo tới Quý Công ty được biết. Nếu Quý Công ty Có khả năng cung cấp những chủng loại vật tư nêu trên thì gửi báo giá cho chúng tôi theo địa chỉ sau:

Phòng Cơ điện – Công ty Hóa chất mỏ Thái Bình – MICCO.

Số điện thoại liên hệ: 0974448543

Mail: nguyenhonglam.anp@micco.com.vn.

Địa chỉ: Nhà máy sản xuất Amon Nitrat, xã Thái Thọ, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

Thời hạn nhận báo giá: Đến 09 giờ 00 ngày 20 tháng 3 năm 2023.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (báo cáo);
- Lưu: VT,CD.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Ký bởi: Chi Nhánh
Tổng Công Ty Công
Nghiệp Hóa Chất Mỏ -
Vinacomin\
Ký ngày: 09.03.2023
14:37:39

Ngô Hồng Cương

PHỤ LỤC: KHỐI LƯỢNG VẬT TƯ, HÀNG HÓA CẦN BÁO GIÁ

(Đính kèm theo công văn số: 648/HCMTBi-CD ngày 09/3/2023)

STT	Tên hàng hóa	Part No	ĐVT	S.lg	Thời gian giao hàng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
I	Bơm: 89P001 Hãng sản xuất: Dickow Model: NCThu 150/400 Serial No: 13199435-13199436							
1	Impeller	233	Cái	01				
2	Gasket	400,01	Cái	01				
3	Gasket	400,02	Cái	01				
4	Gasket	400,05	Cái	05				
5	Gasket - form IBC DN 150 PN 10-16	400,06	Cái	01				
6	Gasket	400,07	Cái	01				
7	Gasket	400,08	Cái	01				
8	Angular ball bearing	325	Cái	01				
9	Sleeve bearing, elastically beared	310,01	Cái	01				
10	Sleeve bearing, elastically beared	310,02	Cái	02				
11	Shaft sleeve	524,01	Cái	01				
12	Shaft sleeve	524,02	Cái	01				
13	Shaft sleeve	524,03	Cái	02				
14	Impeller nut	922	Cái	01				
15	Packing ring	461	Cái	07				
16	O-ring	412	Cái	01				

STT	Tên hàng hóa	Part No	ĐVT	S.lg	Thời gian giao hàng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
17	Throttle bushing	457	Cái	01				
18	Stud	902,4	Cái	12				
19	Hexagon nut	920,4	Cái	36				
20	Stud	902,5	Cái	16				
21	Hexagon nut	920,5	Cái	24				
22	Hexagon head bolt	901,2	Cái	24				
23	Hexagon nut	920,1	Cái	12				
24	Hexagon nut	920,2	Cái	12				
25	Stud	902,1	Cái	16				
26	Disc	554,5	Cái	24				
27	Inner hexagon cap screw	914,4	Cái	12				
28	Screw locking	936	Cái	12				
29	Inner hexagon cap screw	914,14	Cái	06				
30	Inner hexagon cap screw	914,1	Cái	06				
31	Intermediate casing	113	Cái	01				
32	Volute casing without feet DN200/150 PN16	102	Cái	01				

STT	Tên hàng hóa	Part No	ĐVT	S.lg	Thời gian giao hàng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
II	Bơm: 52P001, Hãng sản xuất: Dickow Model: NMR h 40/250, Serial No: 13199450/13199451							
1	Cover	160	Cái	01				
2	Pump shaft	211	Cái	01				
3	Sleeve bearing, shrink-fitted	310	Cái	04				
4	Start-up ring, shrink-fitted	500,1	Cái	02				
5	Tolerance ring	500,4	Cái	08				
6	Start-up ring, shrink-fitted	500,5	Cái	02				
7	Shaft sleeve	524	Cái	08				
8	Containment shell	817	Cái	01				
9	Inner hexagon cap screw	914,01	Cái	12				
10	Inbus-Ripp-screw	914,07	Cái	24				
11	Inner hexagon cap screw	914,08	Cái	16				
12	Inner hexagon cap screw	914,1	Cái	12				